

Bản án số: 253/2026/DS-ST

Ngày: 26/02/2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thuận

2. Ông Ngô Tấn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 770/2025TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Yến N**, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: 7 T, phường A (phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: C T, phường A (phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: A T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn bà Hoàng Thị Yến N trình bày: Ngày 13/3/2025 bà N có cho bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 20.000.000 đồng, việc vay tiền không có lãi suất, thời hạn trả vào ngày 01/9/2025. Tuy nhiên, đến hạn bà T không trả tiền

vay cho bà N dù bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T cố tình né tránh. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tiền lãi tính từ ngày 02/9/2025 cho đến khi bà T trả hết nợ.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án triệu tập làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Yến N có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho bà N số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 02/9/2025 đến ngày 02/3/2026 là 1.166.666 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn, bà Hoàng Thị Yến N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 1.166.666 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Đối với số tiền nợ gốc: Căn cứ Giấy mượn tiền đề ngày 13/3/2025 do bà Nguyễn Thị Thanh T viết có căn cứ xác định bà T có vay bà N số tiền 20.000.000 đồng nên yêu cầu của bà N là có cơ sở. Đối với yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 02/9/2025 đến ngày 02/3/2026 theo mức lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho nguyên đơn nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hoàng Thị Yến N:

Bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Yến N số tiền nợ gốc 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tiền lãi do chậm thanh toán 1.166.666 (một triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 21.166.666 (hai mươi một triệu một trăm sáu

mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.058.333 (một triệu không trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng do bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp.

H lại cho bà Hoàng Thị Yến N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028202 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bà Hoàng Thị Yến N, bị đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp . HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út

